TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 29-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Hân.

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: ông Trần Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Quách Hải D, sinh ngày 02/11/2000 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Cu D; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Ttrường G, sinh năm 1979 và con bà Ngô Hồng C, sinh năm 1983; vợ: Phan Thị Bích H, sinh năm 2004; con: 01 người; tiền án: 01 (Ngày 28/6/2021 bị TAND huyện Năm Căn xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2021); tiền sự: 02 (Ngày 30/5/2019 bị TAND huyện Năm Căn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 07/12/2020; Ngày 08/8/2022 bị Công an huyện Năm Căn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi mang theo trong người hoặc tàng trữ vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, chưa thực hiện nộp phạt); nhân thân: Không; bị tạm giữ ngày 12/11/2022 và đến ngày 20/11/2022 chuyển sang tạm giam, đến ngày 29/3/2023 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và đến ngày 07/12/2023 bị bắt tạm giam lại cho đến nay (Có mặt).

Bị cáo thứ hai: Hồ Văn T, sinh ngày 23/4/2000 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Dưa H; nơi cư trú: Khóm D, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh B, sinh năm 1977 và con bà Võ Út C,

sinh năm 1978; vợ: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 20/6/2022 bị Công an thị trấn Năm Căn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã thực hiện nộp phạt ngày 05/7/2022); nhân thân: Ngày 25/5/2023 bị Công an thị trấn Năm Căn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt xong và cùng ngày 25/5/2023 Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn ra quyết định áp dụng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với Hồ Văn T trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày 25/5/2023; bị bắt tạm giam ngày 28/3/2024 cho đến nay (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Quách Hải D*: Ông Lâm Văn Gil – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Mũi Cà Mau thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị Bích H, sinh năm 2004; Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/11/2022, anh Nguyễn Chí C đến tiệm game bắn cá do bà Lâm Thị L ở khóm H, thị trấn NC làm chủ để chơi game thì gặp Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn P, anh C rủ Đ và P sáng mai đi giao than tiếp C thì Đ và P đồng ý. Sau đó, C ở lại chơi game cùng với Đ, P thì gặp Quách Hải D cũng đang chơi game cùng. Do người bán than cho C cần tiền nên yêu cầu C chuyển ứng trước 3.000.000 đồng nhưng C không còn tiền nên nhờ người bạn tên Trần Thúy K chuyển cho C qua hệ thống Điện máy xanh và K yêu cầu C chụp giấy chứng minh nhân dân gửi cho K. C không có giấy chứng minh nhân dân nên mượn giấy chứng minh nhân dân của Quách Hải D để gửi cho K rồi K gửi số tiền 3.000.000 đồng qua hệ thống Điện máy xanh thuộc Khóm 2, thị trấn Năm Căn. C nhờ D đi rút tiền dùm nhưng do cửa hàng Điện máy xanh đóng cửa nên không rút tiền được, D quay lại đưa chứng minh nhân dân của mình cho C cất giữ.

Khoảng 08 giờ, ngày 12/11/2022, C dùng giấy chứng minh nhân dân của D đến Điện máy xanh rút được số tiền 3.000.000 đồng rồi C đi đến tiệm game bắn cá của bà L chơi game thì gặp Đ, D, P và Nguyễn Văn T. Tại đây, D hỏi C đã rút được tiền chưa thì C nói chưa và trả giấy chứng minh nhân dân lại cho D. Sau đó, D biết được C đã rút được tiền thì D bỏ đi về nhà D và điện thoại kêu Hồ Văn T đến nhà D có chuyện.

Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đến nhà D thì D kêu T sử dụng xe Wave màu trắng BKS 69AA-045…. chở D quay lại tiệm game bắn cá, khi đi D cầm theo cây dao tự chế màu đen dài khoảng 70cm. Khi đến tiệm game, D và T đi vào vị trí C đang ngồi, D kề dao vào cổ của C và nói *"mày đứng lên đi về liền, không là tao cắt cổ mày liền"*, do sợ nên C đồng ý. Lúc này, T điều khiển xe, C ngồi giữa và D cầm dao ngồi sau để T chở đi về nhà của D.

Khi đến nhà của D tại Khóm A, thị trấn NC thì D kêu C ngồi xuống ghế, còn D đứng và để cây dao trên bàn gần D, T ngồi gần đó. D yêu cầu C đưa 1.000.000 đồng nhưng C không đồng ý. D nói *"đưa liền thì 1.000.000 đồng còn chậm là 2.000.000 đồng"*. Do sợ D nên C lấy 1.000.000 đồng (02 tờ mệnh giá 500.000 đồng) để trên bàn cho D. Sau đó D kêu C xuống nền gạch ngồi và nói *"tại mày mà hồi hôm tao đi rút tiền dùm về trễ mà vợ chồng tao cãi nhau, tao đánh nó rồi nó bỏ đi rồi"*, đồng thời D dùng chân phải đá vào mặt bên trái của C 01 cái gây thương tích làm C ngã xuống nền gạch.

Lúc này có Nguyễn Minh B đi làm về nghe lớn tiếng nên vào nhà hỏi D có chuyện gì thì D trả lời *"hồi hôm do nó kêu em đi rút tiền nên về trễ mà vợ chồng em xảy ra mâu thuẫn"* rồi D dùng chân đạp vào người C một cái và hỏi C *"tao đánh mày như vậy có đúng không"* thì C trả lời *"đúng"*, rồi D kêu C đi về. B kêu T giấu cây dao nên T mang dao để ở trên đầu tủ nhà D, sau đó B và T đi về. Còn Quách Hải D lấy tiền và quay lại tiệm game bắn cá. Tại đây D lấy 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nạp game và khoe *"đánh nó xong còn được 1.000.000 đồng chơi game"*.

Do không thấy C nên P điều khiển xe đi tìm C rồi chở C lại tiệm game và gặp D ở đây và C nói với D *"em bậy với anh rồi"* thì D trả lời *"sáng tự nhiên có 1.000.000 đồng để chơi game"*. Thấy vậy C nhờ P chở về nhà rồi sau đó đến Bệnh viện đa khoa huyện Năm Căn điều trị đồng thời sử dụng điện thoại trình báo Công an thị trấn Năm Căn đến lập biên bản sự việc và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Quách Hải D.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/TgT-22 ngày 21/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của anh Nguyễn Chí C như sau:

- Sưng nề vùng má trái, kích thước 07cm x 08cm, không xếp tỷ lệ %.

- Sưng nề vùng mũi, kích thước 07cm x 03cm, không xếp tỷ lệ %.

- Bầm mi dưới mắt phải, quanh mắt trái, xuất huyết kết mạc, củng mạc mắt trái tại thời điểm giám định chưa đánh giá được mức độ giảm thị lực 2 mắt, chưa xếp tỷ lệ %.

- Yêu cầu giám định bổ sung sau 30 ngày, thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 0%.

Kết luận khác: Cơ chế: Thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động làm tổn thương bầm 02 mắt, xuất huyết kết mạc, củng mạc mắt trái, sưng nề nhiều vùng cơ thể để lại thương tích nêu trên.

Ngày 14/12/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 02/QĐ-ĐTTH để giám định bổ sung thương tật của Nguyễn Chí C. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 245/TgT-22 ngày

19/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của anh Nguyễn Chí C như sau:

- Vỡ thành trước xoang hàm trái, tỷ lệ 08%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

- Mắt trái: Chấn thương dập nhãn cầu dãn đồng tử, giảm thị lực: 4/10, tỷ lệ 11%, do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 18% (mười tám phần trăm).

Kết luận khác: Cơ chế: Thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động trực tiếp làm tổn thương vùng mặt – mắt trái và xoang hàm trái. Sau khi điều trị để lại thương tích như trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo Quách Hải D tội "Cướp tài sản" và "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hồ Văn T tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

* *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 134; Điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự phạt bị cáo D từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Cướp tài sản" và từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Quách Hải D phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt bị cáo T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay của D; 01 quần Jean ống dài của D; 01 áo thun màu đen, ngắn tay của T; 01 quần sọt vải, màu đen của T; 01 cây dao tự chế màu đen, dài 70cm; 01 cây dao tự chế có chiều dài 44,5cm.

Hoàn trả cho chị Phan Thị Bích H 01 xe mô tô màu trắng, biển kiểm soát 69 AA-045.32.

* Tại phiên toà bị cáo T và bị cáo D thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo D đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

* Bị hại anh Nguyễn Chí C xác định bị chiếm đoạt 1.000.000 đồng và thương tích của anh là do bị cáo D gây ra. Tổng số tiền anh yêu cầu bị cáo D bồi thường 11.000.000 đồng (10.000.000 đồng tiền điều trị thương tích, tổn hại sức khoẻ và 1.000.000 đồng bị chiếm đoạt), anh đã nhận trước 1.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Về hình phạt yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Bích H xác định 01 xe mô tô màu trắng, biển kiểm soát 69 AA-045… là của chị mua của người khác, giấy tờ xe chị đang quản lý, chị không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội và xin nhận lại xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo T và bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện T, thực nghiệm điều tra, hồ sơ bệnh án và giấy chứng nhận thương tích của anh C và các vật chứng thu giữ được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do bực tức về việc anh Nguyễn Chí C nói dối chưa nhận được số tiền 3.000.000 đồng nên khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/11/2022, bị cáo Quách Hải D đã sử dụng cây dao tự chế màu đen, có chiều dài 70cm kề vào cổ khống chế anh C để cho Hồ Văn T điều khiển xe mô tô BKS 69AA – 045…. chở C về nhà bị cáo D. Tại đây bị cáo D đã chiếm đoạt số tiền 1.000.000 đồng của anh C, có sự giúp sức của bị cáo T. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có hành vi dùng vũ lực, sử dụng vũ khí để chiếm đoạt 1.000.000 đồng của anh C. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đối với bị cáo D sau khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo D còn dùng chân đá vào mặt anh C một cái gây thương tích qua giám định với tỷ lệ thương tật 18% nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại nơi xảy ra tội phạm, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc dù, các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, thực hiện đến cùng hành vi của mình để phục vụ nhu cầu cá nhân của bị cáo D. Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cụ thể cho từng bị cáo. Bị cáo D tham gia vai trò chính, là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác và sử dụng toàn bộ số tiền chiếm đoạt nên cần có hình phạt đối với bị cáo nghiêm khắc hơn. Bị cáo T tham gia vai trò giúp sức cho bị cáo D chiếm đoạt tài sản của bị hại. Ngoài ra, bị cáo D biết rõ sức khỏe là vốn quý của con người, là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ nhưng sau khi thực hiện xong hành vi chiếm đoạt tài sản, cũng do mâu thuẫn nhỏ, bị cáo

dùng chân đá vào mặt bị hại gây thương tích 18%, hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác, gây bất bình trong dư luận, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Từ các phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng mức án nghiêm và tương xứng với từng bị cáo để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răng đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng của các bị cáo thì thấy: Bị cáo D có 01 tiền án nên lần phạm tội này thuộc T hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có 02 tiền sự. Bị cáo T có 01 tiền sự và nhân thân đang bị áp dụng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 25/5/2023.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo D sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện tác động gia đình khắc phục 1.000.000 đồng; bị cáo có ông ngoại là liệt sỹ, người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương; bản thân bị cáo sau khi phạm tội có bệnh hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, tại phiên toà bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội và thành thật xin lỗi bị hại, cho thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo được xem xét áp dụng các T hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình, Tòa án có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo D nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với bị cáo T quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với mức độ tốt hơn nhiều so với bị cáo D; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo có bà ngoại là người có công với cách mạng thuộc T hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo cũng phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, bởi lẽ bị cáo phạm tội do nể tình nghĩa bạn bè thân thiết với bị cáo D nên tham gia vai trò giúp sức, tạo điều kiện tinh thần cho bị cáo D chiếm đoạt tài sản của bị hại, số tiền chiếm đoạt không lớn và bản thân bị cáo cũng không sử dụng, không mong muốn sử dụng số tiền chiếm đoạt. Do đó, cần áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự để cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị hại yêu cầu bị cáo D bồi thường tổng số tiền thiệt hại còn lại bằng 10.000.000 đồng. Bị cáo D đồng ý bồi thường số tiền này. Xét sự thỏa thuận trên là thật sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 áo sơ mi dài tay của D; 01 quần Jean ống dài của D; 01 áo thun màu đen, ngắn tay của T; 01 quần sọt vải, màu đen của T; 01 cây dao tự chế màu

đen, dài 70cm; 01 cây dao tự chế có chiều dài 44,5cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô màu trắng, biển kiểm soát 69 AA-045…. đứng tên D Trúc Q. Qua điều tra xác minh chị Q đã bán xe cho người khác là chị Phan Thị Bích H và chị H xin nhận lại. Xét thấy, đây là tài sản của chị H và chị không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Do đó, cần giao trả lại cho chị H là có cơ sở.

[9] Đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo D thì bị cáo T không đồng phạm nên Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ. Bởi lẽ khi bị cáo D thực hiện xong hành vi chiếm đoạt tài sản thì sau đó mới thực hiện hành vi gây thương tích cho anh C, việc gây thương tích là bất ngờ và diễn ra trong thời gian rất nhanh, nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo T và bị cáo T không có ý định thực hiện, đây là hành vi độc lập và tự ý thực hiện của bị cáo D, hành vi này là vượt quá của bị cáo D nên bị cáo T không đồng phạm theo khoản 4 Điều 17 Bộ luật hình sự.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo là nặng so với tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quách Hải D.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Quách Hải D phạm tội *"Cướp tài sản"* và tội *"Cố ý gây thương tích"*; Bị cáo Hồ Văn T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo Quách Hải D 08 (Tám) năm tù về tội *"Cướp tài sản"* và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo Quách Hải D phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 07/12/2023, được đối trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam, thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 12/11/2022 đến ngày 06/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/3/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Quách Hải D có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Chí C số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài có sọc ca rô vuông, màu xanh đen, trắng, hai túi phía trước ngực có nắp, phía sau áo bên phải rách hai hướng liền; 01 quần Jean ống dài, màu đen không hoàn toàn; trên hai ống quần có nhiều chấm li ti màu trắng, vàng xen kẻ, ống quần bên trái có hai miếng thêu cứng, ống quần bên phải có ba miếng thêu cứng; 01 áo thun màu đen, ngắn tay, phía trước áo có 01 sọc ngang màu đỏ, xám (từ tay phải qua tay trái), phía sau áo có 01 sọc dọc màu đỏ, xám từ cổ áo xuống thân áo; 01 quần sọt vải, màu đen; 01 cây dao tự chế màu đen, có chiều dài 70cm, cán dao bằng sắt dài 18cm, lưỡi dao bằng sắt dài 52cm, phần lưỡi dao rộng nhất 6,5cm, nhỏ nhất 4,5cm, mũi dao nhọn, trên sóng dao có hình răng cưa, dài 12cm, cách mũi dao 07cm có một lỗ hình tròn; 01 cây dao tự chế có chiều dài 44,5cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng sắt dài 31,5cm, phần lưỡi dao rộng nhất 06cm, nhỏ nhất 03cm, mũi dao nhọn.

Hoàn trả cho chị Phan Thị Bích H 01 xe mô tô màu trắng, biển kiểm soát 69 AA-045… tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

(Các vật chứng trên thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024 giữa Công an huyện Năm Căn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo D và T mỗi người phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo D phải nộp 500.000 đồng.

- T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Bị cáo D và T, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Công an huyện Năm Căn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ THA.

Trần Quốc Kiên